

Bản án số: 44/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 05-4-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Bé;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Anh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 05 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2022/QĐXX-ST ngày 23 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Trúc M, sinh năm 1992; địa chỉ: số 310, tổ 16, khóm T, thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang; có văn bản xin vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Nhựt M1, sinh năm 1995; địa chỉ: số 60, tổ 17, đường T, ấp L, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Võ Thị Trúc M trình bày: Bà và ông Nguyễn Nhựt M1 do quen biết, tìm hiểu nhau và tự nguyện tiến đến hôn nhân, không có tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do không tôn trọng nhau, tình tình không hợp nhau, trong thời gian chung sống thường xảy ra bất hòa, thường xuyên mâu thuẫn không thể giải quyết được. Nay yêu cầu Tòa án cho được ly hôn với ông Nguyễn Nhựt M1; về con chung: có 01 con chung tên là Võ Ngọc Lan A, sinh ngày 17/10/2018, con chung đang sống với chồng là Nguyễn Nhựt M1, khi ly hôn bà M yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu ông

M1 cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/tháng cho đến khi con thành niên; về tài sản chung và nợ chung: không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà M thống nhất để ông M1 được tiếp tục nuôi con chung tên là Võ Ngọc Lan A, sinh ngày 17/10/2018. Đồng thời bà M có làm đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Nguyễn Nhựt M1 trình bày: năm 2016, ông và bà Võ Thị Trúc M quen biết, tìm hiểu và chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do tình tình không hợp nhau nên không còn chung sống từ đó cho đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn cho nên vợ xin ly hôn thì đồng ý; về con chung: có 01 con chung tên là Võ Ngọc Lan A, sinh ngày 17/10/2018, con chung đang sống với ông M1, khi ly hôn ông M1 yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Võ Thị Trúc M khởi kiện vụ án dân sự tranh chấp về ly hôn với ông Nguyễn Nhựt M1. Ông M1 có nơi cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Bà Võ Thị Trúc M có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Võ Thị Trúc M và ông Nguyễn Nhựt M1 hai người chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật cho nên quan hệ hôn nhân giữa hai người không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, khi có yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn thì Tòa án không công nhận vợ chồng là phù hợp với Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Bà Võ Thị Trúc M và ông Nguyễn Nhựt M1 xác định hai người có 01 con chung tên là Võ Ngọc Lan A, sinh ngày 17/10/2018. Trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên hòa giải ngày 21/3/2022, bà M và ông M1 đã thỏa thuận, thống nhất để ông M1 được tiếp tục nuôi con chung là Võ Ngọc Lan A, sinh ngày 17/10/2018, bà M không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là phù hợp pháp luật nên được công nhận.

[5] Về quan hệ tài sản: không có nên không xét đến.

[6] Về nợ chung: không có nên không xét đến.

[7] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Trúc M.

1) Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Võ Thị Trúc M và ông Nguyễn Nhựt M1 là vợ chồng do hai người chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

2) Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Nhựt M1 được tiếp tục nuôi con chung tên là Võ Ngọc Lan A, sinh ngày 17/10/2018; bà Võ Thị Trúc M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Nhựt M1 cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà Võ Thị Trúc M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định

3) Về quan hệ tài sản chung: không có nên không xét đến.

4) Về nợ chung: không có nên không xét đến.

5) Về án phí: Bà Võ Thị Trúc M phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010165 ngày 10/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Võ Thị Trúc M đã nộp đủ.

6) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Hùng